

Số: /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Xây dựng hạ tầng khu tái định cư 49,32 ha phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa”**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.*

*Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với Dự án “Xây dựng hạ tầng khu tái định cư 49,32 ha phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa” của Ban Quản lý dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư tỉnh Đồng Nai tại Văn bản số 550/BQLDABT-HT ngày 06 tháng 6 năm 2024 và hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Môi trường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Xây dựng hạ tầng khu tái định cư 49,32 ha phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa” (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- UBND tỉnh Đồng Nai;
- Sở TN&MT tỉnh Đồng Nai;
- Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường;
- UBND thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;
- Ban Quản lý DABT, GPMB và HTTĐC tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: VT, VPMC, MT, Tcv.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Lê Công Thành**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN  
“XÂY DỰNG HẠ TẦNG KHU TÁI ĐỊNH CƯ 49,32 HA PHƯỜNG  
PHƯỚC TÂN, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA”**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2024  
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

**1. Thông tin về Dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên Dự án: Xây dựng hạ tầng khu tái định cư 49,32 ha phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa.

- Địa điểm thực hiện: Phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư tỉnh Đồng Nai; địa chỉ liên hệ: số 98 đường Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất**

**1.2.1. Phạm vi**

Đầu tư xây dựng đồng bộ các công trình hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư 49,32 ha phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa tại phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai trên tổng diện tích sử dụng đất khoảng 493.271,0 m<sup>2</sup> (theo các văn bản: Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Nghị Quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 về bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất năm 2023 tỉnh Đồng Nai (lần 2); Quyết định số 3369/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Biên Hòa về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư tại phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

Toạ độ khép góc của Dự án như sau:

STT	Tên điểm	Toạ độ VN2000 (kinh tuyến trục 107 <sup>0</sup> 45', múi chiếu 3 <sup>0</sup> )	
		X (m)	Y (m)
1	M1	1203781,91	407192,40
2	M2	1203756,90	407218,34
3	M3	1203756,10	407208,17
4	M4	1203659,49	407130,63
5	M5	1203618,91	407029,55
6	M6	1203339,76	407247,99
7	M7	1203487,01	407475,32
8	M8	1203461,63	407498,67
9	M9	1203384,47	407379,56
10	M10	1203375,49	407378,39
11	M11	1203163,15	407571,61

12	M12	1203155,39	407574,82
13	M13	1202784,18	407033,62
14	M14	1202871,62	406964,77
15	M15	1202969,22	406866,62
16	M16	1203125,77	406673,72
17	M17	1203311,34	406443,42
18	M18	1203335,41	406404,08
19	M19	1203509,40	406706,80
20	M20	1203527,13	406741,85
21	M21	1203677,76	407117,08
22	M22	1203772,42	407193,06

- Phạm vi đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định này không bao gồm: hoạt động khai thác vật liệu phục vụ san nền, vật liệu xây dựng thi công các hạng mục công trình của Dự án.

### *1.2.2. Quy mô*

- Quy mô dân số: Khoảng 8.000 người;
- Quy mô sử dụng đất: 49,32 ha.

### *1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án đầu tư*

#### *1.3.1. Các hạng mục công trình của Dự án*

- Hoạt động san nền (bảo đảm phù hợp với cao độ hiện trạng khu vực xung quanh, đường giao thông khu vực và quy hoạch phân khu, quy hoạch chung của phường Phước Tân) trên tổng diện tích khoảng 493.271 m<sup>2</sup>: cao độ thiết kế cao nhất + 4,22 m, cao độ thiết kế thấp nhất + 1,84 m.

- Đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật trên tổng diện tích khoảng 493.271 m<sup>2</sup>, bao gồm:

- + Hệ thống đường giao thông nội bộ trên tổng diện tích khoảng 176.932,73 m<sup>2</sup>;
- + Hệ thống cây xanh trên tổng diện tích khoảng 48.255 m<sup>2</sup>;
- + Hạ tầng kỹ thuật diện tích khoảng 3.000 m<sup>2</sup>.

- Bố trí quỹ đất dự trữ phát triển nhà ở trong tương lai đáp ứng 1.066 lô đất liền kề.  
 - Bố trí đất xây dựng các công trình bao gồm: đất văn hóa - thể thao (VHTT), đất y tế, đất giáo dục (MN, TH1, TH2), đất thương mại (TM).

- Xây dựng hệ thống cấp điện và chiếu sáng; hệ thống thông tin liên lạc; hệ thống cấp nước; hệ thống thu gom, thoát nước mưa; hệ thống thu gom, xử lý nước thải; công trình thu gom, lưu giữ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại.

#### *1.3.2. Các hoạt động của Dự án*

##### *a) Trong giai đoạn thi công xây dựng*

- Dọn dẹp mặt bằng, bóc lớp đất hữu cơ bề mặt, san nền và đầu tư xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng tại Dự án.

b) Trong giai đoạn vận hành

- Sinh hoạt của người dân tại Dự án.
- Thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, xả nước thải ra môi trường; nạo vét hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải trong phạm vi Dự án.
- Thu gom, phân loại, lưu giữ, chuyển giao các loại chất thải phát sinh từ hoạt động của các công trình nhà ở, công cộng, dịch vụ, thương mại.

**1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

Dự án có xả nước thải vào nguồn nước mặt (sông Buông) được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước (theo Quyết định số 35/2015/QĐ-UBND ngày 19/10/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phân vùng môi trường tiếp nhận nước thải và khí thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai), có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng 4,99 ha đất trồng lúa nước 02 vụ là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường (Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

**2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

**2.1. Trong giai đoạn giải phóng mặt bằng, thi công xây dựng**

- Việc chiếm dụng đất trồng lúa ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất nông nghiệp, sinh kế của các hộ dân bị ảnh hưởng.
- Hoạt động dọn dẹp mặt bằng, bóc lớp đất hữu cơ bề mặt; san nền, thi công các hạng mục công trình; vận chuyển nguyên vật liệu, đất, đá thải, phế thải và hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, ảnh hưởng đến hoạt động giao thông đường bộ, ảnh hưởng đến kênh tưới thủy lợi trong khu vực Dự án; có nguy cơ ngập úng cục bộ, cháy, nổ.

**2.2. Trong giai đoạn vận hành**

- Hoạt động sinh hoạt của người dân tại Dự án phát sinh nước thải sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.
- Hoạt động thoát nước mưa chảy tràn, xả nước thải sau xử lý ra ngoài môi trường tiềm ẩn tác động tiêu cực đến chất lượng nước nguồn tiếp nhận.
- Hoạt động của các phương tiện vận chuyển ra vào Dự án phát sinh tiếng ồn, độ rung, bụi và khí thải.

**3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

**3.1. Nước thải, khí thải**

**3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải**

a) Trong giai đoạn giải phóng mặt bằng, thi công xây dựng

- Hoạt động của công nhân giải phóng mặt bằng, thi công xây dựng phát

sinh nước thải sinh hoạt với lưu lượng khoảng 12 m<sup>3</sup>/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng: COD, TSS, BOD<sub>5</sub>, Amoni, Tổng Nito, Tổng Photpho, Coliforms.

- Hoạt động vệ sinh phương tiện vận chuyển, thiết bị thi công và thiết bị trộn bê tông, trộn vữa rửa dụng cụ tại công trường thi công phát sinh nước thải thi công với lưu lượng khoảng 25 m<sup>3</sup>/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS, dầu mỡ.

b) Trong giai đoạn vận hành

Hoạt động sinh hoạt của người dân tại Dự án phát sinh nước thải sinh hoạt với tổng lưu lượng khoảng 1.472 m<sup>3</sup>/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng: COD, TSS, BOD<sub>5</sub>, Amoni, Tổng Nito, Tổng Photpho, Coliforms.

*3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải*

a) Trong giai đoạn giải phóng mặt bằng, thi công xây dựng

- Hoạt động dọn dẹp mặt bằng, san nền, phá dỡ các công trình hiện hữu, bóc xếp đất đá thải, phế thải phát sinh bụi.

- Hoạt động của các phương tiện vận chuyển đất đá thải, phế thải, các phương tiện thi công bóc xếp sử dụng dầu DO phát sinh bụi, khí thải. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO.

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án, bóc xếp, tập kết nguyên vật liệu, vận chuyển nguyên vật liệu thi công phát sinh bụi.

- Hoạt động của các phương tiện thi công trên công trường sử dụng dầu DO thi công phát sinh bụi, khí thải. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO.

- Hoạt động hàn cắt để kết nối các kết cấu phát sinh khói hàn, khí thải. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Khói hàn, CO, NO<sub>x</sub>.

b) Trong giai đoạn vận hành

- Hoạt động của các phương tiện ra vào Dự án; hoạt động đun nấu của người dân, máy phát điện của hệ thống xử lý nước thải phát sinh bụi, khí thải. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO, VOCs.

- Hoạt động phân hủy kỵ khí các chất hữu cơ tại hệ thống xử lý nước thải, đường ống thu gom nước mưa, nước thải. Thông số ô nhiễm đặc trưng: H<sub>2</sub>S, Metyl mercaptan.

**3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại**

*3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường*

a) Trong giai đoạn giải phóng mặt bằng, thi công xây dựng

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường phát sinh chất thải rắn sinh hoạt với khối lượng khoảng 25 kg/ngày tại thời điểm giải phóng mặt bằng và 100 kg/ngày trong thời gian thi công xây dựng. Thành phần chủ yếu: thực phẩm thừa, giấy, túi nilon, vỏ hộp nhựa, vỏ chai thủy tinh, kim loại.

- Hoạt động phát quang thực vật, dọn dẹp mặt bằng phát sinh chất thải thực bì với khối lượng khoảng 6,53 tấn. Thành phần chủ yếu: gốc, rễ, cỏ, cây bụi.

- Hoạt động bóc tầng mặt diện tích đất nông nghiệp (không thuộc phần diện tích đất trồng lúa) phát sinh khoảng 173.377 m<sup>3</sup> đất bùn hữu cơ.

- Hoạt động phá dỡ các công trình hiện trạng phát sinh khoảng 1.080 m<sup>3</sup>. Thành phần chủ yếu: đất, đá, gạch vỡ, bê tông, bùn thải bồn cầu và gạch vữa bê phốt.

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án phát sinh chất thải rắn thông thường với tổng khối lượng khoảng 456,8 tấn/tháng. Thành phần chủ yếu: xà bần, đầu mẫu sắt, thép, gạch, vữa dư thừa, giấy, nilon.

#### b) Trong giai đoạn vận hành

- Hoạt động sinh hoạt của người dân, hoạt động của nhân viên làm việc và khách vãng lai tại khu trung tâm thương mại dịch vụ, công trình công cộng phát sinh chất thải rắn sinh hoạt khoảng 10.950 kg/ngày. Thành phần chủ yếu: các thực phẩm thừa, vỏ đồ hộp, pallet, giấy báo, bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn.

- Hoạt động của bể tự hoại tại các công trình trong Dự án phát sinh bùn thải khoảng 352 m<sup>3</sup>/năm.

- Hoạt động nạo vét hệ thống thoát nước mưa phát sinh bùn thải với khối lượng khoảng 17,6 m<sup>3</sup>/năm.

- Hoạt động của bể tách dầu các công trình trong Dự án phát sinh dầu mỡ động thực vật khoảng 6,8 m<sup>3</sup>/năm.

- Hoạt động vận hành hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt của Dự án phát sinh bùn thải với tổng khối lượng khoảng 158.994 kg/năm.

### 3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

#### a) Trong giai đoạn giải phóng mặt bằng, thi công xây dựng

Hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị, máy móc phục vụ thi công phát sinh chất thải nguy hại với tổng khối lượng khoảng 237 kg/24 tháng. Thành phần chủ yếu: dầu nhớt, chất thải chứa dầu, ắc quy thải, vỏ thùng sơn, que hàn, bóng đèn huỳnh quang thải, vãi tách dầu mỡ tại miệng hố lắng nước thải thi công.

#### b) Trong giai đoạn vận hành

Hoạt động tại các công trình nhà ở, công cộng, dịch vụ, thương mại và hoạt động vận hành công trình xử lý nước thải phát sinh chất thải nguy hại với khối lượng khoảng 6.858 kg/năm. Thành phần chủ yếu: bóng đèn huỳnh quang thải, pin, linh kiện thiết bị điện tử, bao bì hóa chất, thuốc diệt trừ các loài gây hại, dầu nhớt thải, vật liệu lọc, vật liệu hấp thụ mùi, cát thải từ bể tách cát.

### 3.3. Tiếng ồn, độ rung

#### 3.3.1. Trong giai đoạn giải phóng mặt bằng, thi công xây dựng

Hoạt động của các phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị thi công và hoạt động khoan, hàn, cắt, đào, đầm phát sinh tiếng ồn, rung chấn.

#### 3.3.2. Trong giai đoạn vận hành

Hoạt động vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung, hoạt động của máy

phát điện dự phòng và hoạt động lưu thông của các phương tiện giao thông ra vào Dự án phát sinh tiếng ồn.

### **3.4. Các tác động khác**

#### **3.4.1. Giai đoạn giải phóng mặt bằng, thi công xây dựng**

- Nước mưa chảy tràn phát sinh với lưu lượng khoảng 2,18 m<sup>3</sup>/s. Thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS.

- Hoạt động bóc tầng mặt đất chuyên trồng lúa phát sinh đất hữu cơ khoảng 9.991 m<sup>3</sup>.

- Việc chiếm dụng đất (trong đó có đất trồng lúa, đất thổ cư) ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội và hoạt động canh tác, sản xuất nông nghiệp của người dân khu vực Dự án và lân cận.

- Việc chiếm dụng công trình thủy lợi làm ảnh hưởng đến nguồn nước tưới tiêu và khả năng tiêu thoát nước của phần diện tích đất còn lại.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình của Dự án và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất thải, phế thải có khả năng gây ngập úng, gây hư hại đường giao thông; ảnh hưởng tới hoạt động giao thông đường bộ.

#### **3.4.2. Giai đoạn vận hành**

- Nước mưa chảy tràn phát sinh với lưu lượng khoảng 4,52 m<sup>3</sup>/s. Thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS.

- Việc hình thành khu tái định cư ảnh hưởng đến khả năng thoát nước cục bộ, gây ngập lụt tại khu vực Dự án; ảnh hưởng đến hoạt động của các hộ dân xung quanh.

- Hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án có công suất 1.800 m<sup>3</sup>/ngày đêm, trong trường hợp xảy ra sự cố, nước thải sau xử lý không đạt quy chuẩn gây tác động xấu đến nguồn tiếp nhận nước thải.

- Hệ thống xử lý mùi hôi của hệ thống xử lý nước thải nếu không vận hành ổn định, mùi hôi phát tán trong khu dân cư tác động xấu đến sức khỏe người dân.

- Hệ thống thu gom và thoát nước bị tắc nghẽn gây ngập lụt cục bộ trong khu vực Dự án.

- Dự án hoạt động có nhiều phương tiện ra vào tiềm ẩn nguy cơ tai nạn giao thông.

- Các sự cố cháy nổ nguyên nhân do nổ bình gas; sơ ý trong thi công sửa chữa bảo trì các thiết bị phát sinh nhiệt khi xảy ra có thể làm ô nhiễm đến hệ sinh thái nước, đất, không khí.

## **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư**

### **4.1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải**

#### **4.1.1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:**

a) Trong giai đoạn giải phóng mặt bằng, thi công xây dựng

- Đối với nước thải sinh hoạt: Bố trí 09 nhà vệ sinh di động mỗi nhà vệ sinh

có dung tích 1 m<sup>3</sup> để thu gom, xử lý sơ bộ nước thải phát sinh; hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ hút, vận chuyển, xử lý với tần suất 1 ngày/lần hoặc khi đầy bể, không thải ra ngoài môi trường.

Quy trình: Nước thải sinh hoạt → Nhà vệ sinh di động → Đơn vị chức năng hút, vận chuyển đi xử lý khi đầy bể.

- Đối với nước thải thi công:

+ Thiết kế tuyến thu gom nước thải tại 2 khu vực xịt rửa xe ra vào công trường bằng mương đào kèm theo 2 hố lắng có dung tích chứa nước 36 m<sup>3</sup>/hố và sử dụng vải tách dầu mỡ tại miệng hố trước khi nước qua hố lắng. Nước thải thi công sau khi lắng được bơm lên xe bồn để tưới ẩm, phần còn lại được tận dụng để rửa xe ra vào công trường thi công và tận dụng cho hoạt động phối trộn vật liệu xây dựng. Vải tách dầu mỡ thải được thu gom lưu giữ, quản lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại.

+ Thiết kế tuyến thu gom nước thải thi công từ hoạt động vệ sinh máy móc, thiết bị, nước thải bơm ra từ các hố móng xung quanh khu vực công trường bằng mương đào về 10 hố lắng (kích thước: 1.500 mm x 1.500 mm x 1.000 mm). Nước sau lắng được tái sử dụng cho hoạt động thi công xây dựng.

+ Bố trí khoảng từ 5-6 thùng phuy dung tích 200 l/thùng để chứa nước rửa dụng cụ xây dựng tại các vị trí thi công xây dựng, nước sau rửa được tận dụng cho hoạt động phối trộn vật liệu xây dựng. Phần cặn lắng được sử dụng san lấp mặt bằng.

b) Trong giai đoạn vận hành

- Xây dựng mạng lưới thu gom, thoát nước thải tách biệt với mạng lưới thoát nước mưa.

- Nước thải nhà bếp từ các hộ dân và nước tắm giặt, rửa chân tay sau khi qua song chắn rác được đầu nối vào hệ thống thu gom để dẫn về hệ thống xử lý nước thải của Dự án.

- Nước thải nhà vệ sinh các hộ dân được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom để dẫn về hệ thống xử lý nước thải của Dự án.

- Đầu tư xây dựng 01 hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 1.800 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Nước thải sau khi xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột A, hệ số K = 1,0) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt được xả ra hố ga cuối cùng của Dự án tại tọa độ: X= 1203402,77 (m); Y= 406495,32 (m) (hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 107<sup>0</sup>45', múi chiếu 3<sup>0</sup>) trước khi theo cống D1800 có chiều dài 100 m để xả ra sông Buông tại tọa độ X= 1203464,17 (m); Y = 406438,15 (m) (hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 107<sup>0</sup>45', múi chiếu 3<sup>0</sup>).

Công nghệ xử lý như sau: Nước thải sinh hoạt sau xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại, nước thải sinh hoạt khác → Bể tách cát → Bể thu gom → Bể tách dầu → Bể điều hòa → Bể Anoxic → Bể Aerotank → Bể lắng → Bể phản ứng → Trồng lọc → Bể khử trùng → Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột A, hệ số K=1,0) → sông Buông.

- Xây dựng 01 hồ sự cố nước thải với dung tích chứa 2.056 m<sup>3</sup>.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Xây dựng và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước thải đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án; đảm bảo tách biệt với hệ thống thu gom, thoát nước mưa.

- Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải thi công xây dựng, nước thải vệ sinh phương tiện vận chuyển, thi công và nước thải khác trước khi thực hiện các hoạt động thi công xây dựng, đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng Dự án được thu gom, xử lý và tái sử dụng hoàn toàn cho các hoạt động thi công xây dựng tại Dự án.

- Xây dựng mạng lưới thu gom và hệ thống xử lý nước thải tập trung trước khi đưa Dự án đi vào vận hành, đảm bảo toàn bộ các nguồn nước thải phát sinh trong quá trình hoạt động của Dự án được thu gom về hệ thống xử lý nước thải công suất 1.800 m<sup>3</sup>/ngày đêm để xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột A, hệ số K = 1,0) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi xả ra môi trường. Không được phép xả thải ra môi trường trong trường hợp xảy ra sự cố với hệ thống xử lý nước thải hoặc nước thải chưa đạt quy chuẩn nêu trên.

- Đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4.1.2. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải

a) Trong giai đoạn giải phóng mặt bằng, thi công xây dựng

- Yêu cầu các đơn vị tham gia thi công xây dựng Dự án thực hiện các biện pháp tổ chức thi công phù hợp, xây dựng nội quy đối với công nhân và nhà thầu thi công xây dựng tuân thủ các quy định về an toàn, bảo vệ môi trường.

- Lắp đặt hàng rào bằng tôn cao khoảng 03 m xung quanh khu vực công trường thi công, sử dụng bao lưới quanh các công trình thương mại; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải không để rơi vãi vật liệu; thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường tiếp cận; trang bị 01 xe phun nước giảm bụi phát tán trong không khí, thời gian phun và mật độ phun tùy thuộc vào thời tiết, vào những ngày khô hanh tần suất phun tối thiểu 2 lần/ngày; bố trí cầu rửa xe tại vị trí cổng công trường thi công, đảm bảo xe chở nguyên vật liệu, đất đá thải ra khỏi công trình phải được rửa sạch bánh, thân xe, bao che đầy đủ.

- Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân như: khẩu trang, mũ, ủng, quần áo bảo hộ lao động trong khi làm việc.

b) Trong giai đoạn vận hành

- Trồng cây xanh theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thu gom, xử lý triệt để lượng chất thải rắn phát sinh hàng ngày để giảm thiểu khả năng ô nhiễm từ quá trình phân huỷ hữu cơ.

- Thực hiện xây kín hệ thống xử lý nước thải và quy hoạch vị trí hệ thống xử lý đảm bảo đáp ứng QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

- Lắp đặt hệ thống thu gom, xử lý mùi tại hệ thống xử lý nước thải để xử lý mùi hôi, các chất khí ô nhiễm phát sinh. Hệ thống xử lý khí thải bằng phương pháp hấp thụ bằng vật liệu hấp thụ Odorcarb Ultra và Odormix SP với quạt hút có công suất là 2.500 m<sup>3</sup>/h.

Quy trình công nghệ như sau: Mùi → Chụp hút, đường ống dẫn khí → Tháp xử lý mùi → Quạt hút → Không khí sạch.

Việc thay vật liệu hấp thụ Odorcarb Ultra và Odormix SP được thực hiện 6 – 9 tháng/lần.

#### c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh trong các giai đoạn của Dự án; lắp đặt, vận hành hệ thống khử mùi, thông gió, chiếu sáng, trồng cây xanh và thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, mùi hôi trong giai đoạn vận hành Dự án; bảo đảm môi trường không khí xung quanh và mùi từ công trình xử lý nước thải trong các giai đoạn của Dự án luôn nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

- Trồng cây xanh với mật độ đảm bảo QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng xung quanh các công trình có phát sinh mùi hôi và những vị trí thích hợp để tạo cảnh quan và hạn chế mùi hôi, khí bụi, tiếng ồn tác động xấu đến môi trường xung quanh.

### **4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại**

#### **4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt**

##### a) Trong giai đoạn giải phóng mặt bằng, thi công xây dựng

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 06 thùng chứa rác thải sinh hoạt có dung tích 240 lít/thùng tại khu vực lán trại tạm (gồm 03 thùng để rác hữu cơ và 03 thùng để rác vô cơ); hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đối với chất thải từ hoạt động phá dỡ công trình hiện trạng: Bê tông, gạch vỡ, xà bần từ phá dỡ công trình được tận dụng san nền tại Dự án khoảng 1.000 m<sup>3</sup>; lượng phế thải không đủ tiêu chuẩn san lấp khoảng 500 m<sup>3</sup> và gạch vỡ từ bể phốt khoảng 100 m<sup>3</sup> được thu gom, vận chuyển đến bãi thải tại khu vực phường Phước Tân (thửa số 79, tờ bản đồ số 29). Bãi thải có diện tích khoảng 7.748 m<sup>2</sup> có khả năng tiếp nhận khoảng 46.488 m<sup>3</sup> (chiều cao đổ thải khoảng 6 m). Việc đổ thải tại bãi thải này được thỏa thuận tại Biên bản làm việc ngày 21/3/2023 giữa Chủ dự án và UBND phường Phước Tân.

- Đối với bùn thải phát sinh từ bể phốt khoảng 480 m<sup>3</sup>, Chủ dự án kết hợp với đơn vị thi công ký hợp đồng với đơn vị thu gom, xử lý theo đúng quy định.

- Đối với đất bùn hữu cơ phát sinh từ hoạt động bóc tầng mặt diện tích đất nông nghiệp (không thuộc phần diện tích đất trồng lúa): Chủ dự án tái sử dụng đất bùn hữu cơ để san nền công viên cây xanh, trồng cây xanh tại các ô cây xanh và các dải phân cách tại Dự án khoảng 86.635 m<sup>3</sup> và Công viên cây xanh Khu tái định cư phường Tam Phước (do Chủ dự án làm chủ đầu tư) khoảng 41.754 m<sup>3</sup>; phần còn lại khoảng 44.988 m<sup>3</sup> được thu gom, vận chuyển đến bãi thải tại khu vực phường Phước Tân (thửa số 79, tờ bản đồ số 29), bãi thải có diện tích khoảng 7.748 m<sup>2</sup> có khả năng tiếp nhận được khoảng 46.488 m<sup>3</sup> (chiều cao đống thải khoảng 6 m). Khu vực lưu giữ tạm thời đất bóc hữu cơ phải có đê bao che chắn và áp dụng các giải pháp giảm thiểu bụi, kiểm soát nước mưa chảy tràn đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật.

- Chất thải xây dựng được hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ vận chuyển, xử lý theo quy định.

#### b) Trong giai đoạn vận hành

- Bố trí khoảng 50 m/1 thùng rác, dung tích 500 l/thùng để các hộ dân sinh sống chủ động thu gom về thùng rác công cộng, khu vực đường giao thông, khu khuôn viên cây xanh; hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đối với lượng bùn bể tự hoại: Các hộ dân và các công trình thứ cấp tự thuê đơn vị có đủ chức năng để hút hầm cầu, thu gom, vận chuyển và xử lý đúng quy định.

- Đối với bùn thải từ nạo vét cống rãnh, hệ thống thu gom nước mưa, nước thải, được ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý.

- Lượng dầu mỡ từ bể tách dầu mỡ được ký hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ bơm hút, thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung được ép qua máy ép bùn, sau đó được lưu chứa tại nhà ép bùn có diện tích 55,7 m<sup>2</sup> bên cạnh hệ thống xử lý nước thải; hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

#### c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Đảm bảo toàn bộ chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong các giai đoạn của Dự án phải được thu gom, phân loại tại nguồn, lưu giữ, vận chuyển, xử lý đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Tổ chức thu gom, vận chuyển, đổ thải phế thải, chất thải rắn xây dựng phát sinh từ hoạt động của Dự án vào đúng các vị trí được chính quyền địa phương chấp thuận, đảm bảo các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường.

#### 4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

##### a) Trong giai đoạn giải phóng mặt bằng, thi công xây dựng

Bố trí 05 thùng chứa có dung tích 200 lít/thùng để thu gom chất thải nguy

hại (CTNH). Bố trí 01 kho chứa CTNH có diện tích 15 m<sup>2</sup> tại Dự án đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định. Định kỳ chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý CTNH.

b) Trong giai đoạn vận hành

- Bố trí 01 khu vực chứa CTNH tại khu vực nhà ép bùn của hệ thống xử lý nước thải tập trung, có diện tích 8 m<sup>2</sup> đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định. Bố trí 06 thùng chứa CTNH bằng nhựa, có nắp đậy dung tích 250 l/thùng.

- Đơn vị quản lý vận hành có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ vận chuyển, xử lý CTNH theo quy định.

- Đối với các công trình thứ cấp khác trong khu quy hoạch như công trình dịch vụ, thương mại, y tế, trường học tự bố trí khu vực lưu trữ riêng biệt đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định. Đơn vị quản lý vận hành các công trình thứ cấp có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ vận chuyển, xử lý CTNH theo quy định.

- Đối với cát thải từ bể tách cát của hệ thống xử lý nước thải: Lượng cát này được bơm lên sân phơi cát để tách nước, cát thải sau khi làm khô được đơn vị tiếp quản công trình xử lý nước thải ký hợp đồng thu gom vận chuyển và xử lý với đơn vị thu gom chất thải có chức năng. Không thực hiện lưu chứa tại Dự án.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường

Thiết kế đúng quy cách khu lưu giữ CTNH và đảm bảo toàn bộ CTNH phát sinh trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án luôn được thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và các quy định pháp luật khác có liên quan.

**4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung**

a) Trong giai đoạn giải phóng mặt bằng, thi công xây dựng

- Không sử dụng đồng thời nhiều thiết bị gây ồn lớn vào cùng một thời điểm, đặc biệt là khi thi công tại vị trí tiếp giáp trường học và khu dân cư xung quanh; sử dụng các thiết bị thi công đạt tiêu chuẩn; các thiết bị thi công được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên; các phương tiện vận chuyển không chở quá tải trọng cho phép.

- Thực hiện chế độ làm việc hợp lý, điều chỉnh giảm bớt thời gian người lao động phải tiếp xúc với nguồn có độ ồn cao.

- Không thi công vào các khoảng thời gian nghỉ (Buổi trưa từ 12h - 13h, buổi tối từ 22h đến 6h sáng hôm sau) của người dân trong khu vực để hạn chế tác động tiếng ồn đến khu dân cư.

b) Trong giai đoạn vận hành

- Lắp đặt máy phát điện đúng quy trình kỹ thuật để giảm ồn, chống rung và định kỳ vệ sinh, tra dầu mỡ.

- Yêu cầu các hộ dân không vận chuyển nguyên vật liệu và sửa chữa công trình vào thời gian nghỉ (buổi trưa từ 12h - 13h, buổi tối từ 22h đến 6h sáng hôm sau).

- Trồng cây xanh dọc vỉa hè hai bên tuyến đường giao thông nội bộ, dải phân cách và các khuôn viên cây xanh nhằm tạo cảnh quan sinh thái, hạn chế khả năng lan truyền tiếng ồn của các phương tiện giao thông.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường

Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án.

**4.4. Công trình, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố và công trình bảo vệ môi trường khác**

4.4.1. Đối với giai đoạn san lấp mặt bằng, thi công xây dựng

- Đối với nước mưa chảy tràn trong giai đoạn san lấp mặt bằng, thi công xây dựng: Thiết kế, phân vùng tuyến thoát nước mưa bên trong và xung quanh khu vực thi công theo độ dốc tự nhiên để thu gom, lắng nước mưa chảy tràn. Bố trí rãnh thoát nước, hố lắng tại khu vực thi công dung tích chứa nước 2,88 m<sup>3</sup> (kích thước: 1.200 mm × 1.200 mm × 2.000 mm), số lượng 10 hố lắng. Mương thoát nước mưa đào theo các tuyến thu gom nước mưa đã quy hoạch, hố lắng nằm các vị trí gần công thoát nước của dự án ra sông Buông. Nước sau hố lắng được chảy theo mương thoát nước chảy ra sông Buông.

- Đối với đất bóc hữu cơ từ đất chuyên trồng lúa: Chủ Dự án bổ sung, cải tạo đất trồng cây cao su xã Bình Sơn, huyện Long Thành (thửa đất số 52 tờ bản đồ số 1; thửa số 58 và 74 tờ bản đồ số 2). Bãi chứa có diện tích khoảng 18 ha đất trồng cây lâu năm có khả năng tiếp nhận được khoảng 18.000 m<sup>3</sup> (chiều cao đổ đất khoảng 10 cm). Việc đổ đất tại bãi chứa này được thỏa thuận tại Biên bản làm việc số 01/BBLV-BQLDABT ngày 09/4/2024 giữa Chủ dự án và Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đồng Nai và được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai xác nhận về phương án sử dụng tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa nước của Dự án tại Công văn số 1584/SNN-TTBVTV&TL ngày 12/4/2024.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất và hỗ trợ đào tạo nghề đã đề xuất trong phương án bồi thường, hỗ trợ; có biện pháp hỗ trợ nguồn nước tưới cho phần diện tích đất nông nghiệp còn lại khi thu hồi kênh mương thủy lợi, chỉ triển khai thi công xây dựng Dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật;

- Trang bị các phương tiện phòng cháy, chữa cháy tại khu vực công trường thi công; tập huấn công tác phòng cháy, chữa cháy và phổ biến kiến thức phòng cháy, chữa cháy cho cán bộ, công nhân viên của Dự án; thực hiện nghiêm chỉnh các quy chuẩn quy phạm, quy định về phòng cháy, chữa cháy trong quá trình xây dựng theo quy định;

- Có biện pháp tổ chức thi công phù hợp; xây dựng hệ thống thu gom nước

mưa chảy tràn trước khi thi công và thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc hệ thống tiêu thoát nước xung quanh công trường thi công, đảm bảo không để nước đọng, gây ngập úng trong quá trình thực hiện Dự án;

#### 4.4.2. Công trình, biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố

##### *a. Đối với sự cố hệ thống xử lý nước thải*

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án theo thiết kế để vận hành liên tục, ổn định; thiết kế hệ thống van chặn tại các bể chứa thành phần để tăng thể tích lưu chứa, đảm bảo thời gian lưu chứa tối đa trong trường hợp xảy ra sự cố.

- Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt với 2 mô đun hoạt động độc lập, mỗi mô đun có công suất 900 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Trong trường hợp 1 mô đun xảy ra sự cố, mô đun còn lại vẫn hoạt động bình thường.

- Bố trí 1 hồ ứng phó sự cố nước thải với dung tích 2.056 m<sup>3</sup> đủ khả năng lưu chứa nước thải khoảng 2 ngày (tính theo khả năng xảy ra sự cố của 1 mô đun).

- Lắp đặt hệ thống quan trắc tự động có camera giám sát để sớm phát hiện các sự cố.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng để bảo đảm các thiết bị được vận hành ổn định.

##### *b. Đối với sự cố hệ thống xử lý mùi của hệ thống xử lý nước thải*

- Lắp đặt, hoàn thiện hệ thống tháp xử lý mùi của hệ thống xử lý nước thải theo thiết kế để vận hành liên tục, ổn định.

- Bố trí các thiết bị vật tư dự phòng (quạt hút, đường ống, vật liệu hấp phụ) để thay thế khi cần thiết.

- Khi phát hiện có mùi hôi bất thường từ hệ thống xử lý nước thải, phải tiến hành kiểm tra các chụp hút mùi, đường ống dẫn khí, quạt hút và vật liệu hấp phụ để tìm nguyên nhân và khắc phục.

##### *c. Phòng ngừa sự cố ngập úng*

- Xây dựng hoàn thiện hệ thống thu gom và thoát nước theo đúng kích thước và độ dốc tính toán thiết kế.

- Thường xuyên kiểm tra các hệ thống thoát nước, nạo vét các hố ga định kỳ nhằm đảm bảo việc thoát nước.

- Bố trí 01 vị trí thoát nước với thiết kế cống thoát D1800 mm để tăng cường khả năng thoát nước ra sông Bung; khi Dự án đường ĐT771 thực hiện nước mưa được thoát một phần ra hệ thống thoát nước D2000 mm trên đường ĐT771.

- Bố trí các hệ thống thu gom nước mưa, nước thải riêng biệt đảm bảo khả năng thoát nước không ảnh hưởng, gây ngập úng khi Dự án vận hành.

##### *d. Phòng ngừa tai nạn, an toàn giao thông*

- Lắp đặt bảng hiệu, biển báo giảm tốc độ trong khu dân cư.

- Sơn kẻ vạch chỉ đường, làm gờ giảm tốc độ trong khu dân cư.
- Phối hợp với chính quyền địa phương lắp đặt camera an ninh tại các góc đường, tuyến đường trong Dự án nhằm phát hiện các trường hợp vi phạm giao thông.

*e. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ*

Lập phương án chữa cháy, thoát nạn trình cấp có thẩm quyền thẩm duyệt hoặc phê duyệt theo quy định và thực hiện theo phương án được thẩm duyệt, phê duyệt; lắp đặt hệ thống báo cháy, ngăn cháy, thiết bị phòng cháy và chữa cháy cho các công trình của Dự án, đảm bảo chất lượng; đảm bảo thường trực nguồn nước chữa cháy; định kỳ kiểm tra tình trạng hoạt động của các trang thiết bị ứng phó cháy nổ, đảm bảo các thiết bị luôn ở trạng thái hoạt động tốt để công tác ứng phó sự cố cháy nổ được thực hiện an toàn; ban hành quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn; quy định và phân công chức trách, nhiệm vụ phòng cháy và chữa cháy đối với cán bộ, công nhân viên tham gia vận hành Dự án; thường xuyên tổ chức tập huấn nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy và bố trí lực lượng thường trực sẵn sàng chữa cháy đáp ứng yêu cầu chữa cháy tại chỗ.

**5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư**

Chủ dự án đề xuất và cam kết thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường như sau:

**5.1. Trong giai đoạn giải phóng mặt bằng, thi công xây dựng**

*5.1.1. Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại*

Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải xây dựng chất thải rắn thông thường và CTNH theo quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; định kỳ chuyển giao cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

*5.1.2. Giám sát môi trường không khí*

- Vị trí giám sát: 05 vị trí (gồm: 02 khu vực tuyến đường giao thông kết nối ra vào Dự án, 03 vị trí gần khu vực dân cư giáp Dự án 10 m).
- Thông số giám sát: CO, NO, SO<sub>2</sub>, tổng bụi lơ lửng (TSP), tiếng ồn, độ rung.
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

**5.2. Trong giai đoạn vận hành**

*5.2.1. Giám sát định kỳ nước thải sau xử lý*

- Vị trí giám sát: 01 vị trí trước hệ thống xử lý nước thải; 01 vị trí tại sau hệ thống xử lý nước thải (điểm thoát nước thải sinh hoạt sau hệ thống xử lý nước thải trước khi thải ra cống thoát nước chảy ra sông Buông).
- Thông số giám sát: TDS, BOD<sub>5</sub>, Sunfua (tính theo H<sub>2</sub>S), Nitrat (tính theo

N), dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, Phosphat (tính theo P), tổng Coliforms.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT, cột A với K = 1,0.

#### 5.2.2. Quan trắc nước thải tự động:

Thông số quan trắc: Lưu lượng (trước và sau hệ thống xử lý nước thải công suất 1.800 m<sup>3</sup>/ngày), COD, TSS, pH, nhiệt độ, ammonia.

- Tần suất: Liên tục và truyền số liệu trực tiếp về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai.

#### 5.2.3. Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và CTNH theo quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

### 6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường như sau:

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành; chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi Dự án và chỉ được phép triển khai thực hiện Dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, giao đất theo quy định của pháp luật hiện hành; tuân thủ quy định tại Luật Đất đai, Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa, Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định pháp luật hiện hành trong quá trình xây dựng, thẩm định và phê duyệt thiết kế các hạng mục, công trình của Dự án; thiết kế và vị trí xây dựng các hạng mục công trình của Dự án phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận, đảm bảo tuân thủ quy định tại QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng.

- Thiết lập hệ thống biển báo, cắm mốc giới các địa bàn thi công và công khai rộng rãi cho chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư biết về các hoạt động thi công của Dự án trước khi tiến hành hoạt động thi công, xây dựng.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động xấu đến cảnh quan, môi trường, hệ sinh thái, các công trình xây dựng và đời sống kinh tế, xã hội của cộng đồng dân cư trong quá trình thi công

xây dựng, vận hành các hạng mục công trình của Dự án.

- Chủ động phối hợp với cơ quan chức năng, cộng đồng dân cư để phòng ngừa, giải quyết các vấn đề môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động của Dự án. Chủ Dự án phải đền bù những thiệt hại môi trường do Dự án gây ra theo Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Lập phương án và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phát sinh trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án; tuân thủ các quy định hiện hành về đất đai, xây dựng, nhà ở, kinh doanh bất động sản, thủy lợi, bảo vệ nguồn nước, khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng phó sự cố, an toàn lao động, rà phá bom mìn; đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thực hiện Dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu rủi ro đến môi trường.

- Thực hiện các biện pháp giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, an ninh trật tự đối với đội ngũ cán bộ và công nhân viên tham gia thi công xây dựng, vận hành Dự án; hướng dẫn người dân trong Khu đô thị tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường.

- Phối hợp với cơ quan chức năng có thẩm quyền xác định cụ thể vị trí, phương án thi công hệ thống giao thông, thoát nước mưa và thực hiện theo đúng nội dung được sự chấp thuận của cơ quan chức năng có thẩm quyền, đảm bảo mọi hoạt động thi công xây dựng của Dự án không gây ảnh hưởng khu dân cư hiện trạng; phối hợp với cơ quan chức năng có thẩm quyền trong quá trình thi công, bảo đảm không gây gián đoạn nguồn nước tưới tiêu phục vụ hoạt động sản xuất nông nghiệp cho người dân khu vực hạ lưu.

- Thực hiện các biện pháp phù hợp để giảm thiểu tác động của Dự án đến các hoạt động giao thông và áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý phù hợp đảm bảo việc đổ thải phế thải xây dựng, bùn, đất đắp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường; phục hồi cảnh quan môi trường khu vực tạm chiếm dụng ngay sau khi kết thúc thi công và thực hiện cải tạo, nâng cấp các công trình hạ tầng bị ảnh hưởng bởi việc thực hiện Dự án. Trường hợp đất đá đào trong phạm vi Dự án được xác định là vật liệu xây dựng, thực hiện thủ tục đăng ký, tận thu đối với lượng đất đá đào trong phạm vi Dự án theo quy định của Luật Khoáng sản.

- Bố trí thiết bị, phương tiện, địa điểm để phân loại tại nguồn, thu gom, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với lượng, loại chất thải phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân trong khu đô thị theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 57 Luật Bảo vệ môi trường.

- Chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai Dự án; đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; tiếp thu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường vào dự án đầu tư, dự án đầu tư xây dựng.

- Thực hiện quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác; giám sát quá trình vận chuyển, đổ thải, nguy cơ hư hỏng, tắc nghẽn hệ thống thu gom nước thải và nước mưa, hệ thống xử lý nước thải, sự cố sụt lún, tiêu thoát nước, công tác phòng cháy chữa cháy, an toàn điện, an toàn và vệ sinh lao động và các sự cố môi trường khác có thể xảy ra theo quy định của pháp luật hiện hành và theo quy định của chính quyền địa phương; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý kiểm tra.

- Thiết lập mô hình quản lý và đảm bảo nguồn lực tài chính để các công trình bảo vệ môi trường của Dự án được duy trì, vận hành hiệu quả và chương trình quan trắc, giám sát môi trường được thực hiện; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

- Bàn giao các công trình công cộng, hạ tầng kỹ thuật cho cơ quan quản lý nhà nước quản lý, vận hành theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 14/07/2023 của HĐND tỉnh Đồng Nai.

- Chủ dự án phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về thông tin, số liệu, nội dung cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường khi Dự án đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật./.